

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/NQ-CP

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông
và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 - 2021**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT NGHỊ:

Về việc thực hiện tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông giai đoạn 2019 - 2021.

Sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/2008/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về từng bước khắc phục ùn tắc giao thông tại thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Nghị quyết số 16) và 7 năm thực hiện Nghị quyết số 88/2011/NQ-CP ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp cấp bách trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (sau đây gọi là Nghị quyết số 88), công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông đã đạt được những kết quả quan trọng, tai nạn giao thông liên tục giảm cả về số vụ, số người chết và số người bị thương, cụ thể năm 2011 số người chết do tai nạn giao thông là 11.349 người thì năm 2014 đã giảm xuống dưới 9.000 người và năm 2018 giảm còn là 8.279 người; ùn tắc giao thông trên các trục giao thông chính cũng như tại Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã từng bước được kiểm chế trong điều kiện nhu cầu giao thông, số lượng phương tiện gia tăng nhanh, vượt xa tốc độ phát triển kết cấu hạ tầng và năng lực vận tải công cộng.

Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 16 và Nghị quyết số 88 cho thấy, bên cạnh các kết quả đạt được, vẫn còn một số mặt tồn tại, hạn chế trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông; tai nạn giao thông tuy có giảm nhưng số người thương vong do tai nạn giao thông gây ra còn ở mức cao; ùn tắc giao thông trên các trục giao thông chính, đầu mối giao thông trọng điểm, các đô thị loại 1, đặc biệt là trên địa bàn Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng trở nên phức tạp, có xu hướng lan rộng cả không gian và thời gian; ô nhiễm môi trường từ hoạt động của phương tiện giao thông ngày càng nghiêm trọng, gây

ra những thiệt hại không nhỏ kinh tế, ảnh hưởng xấu đến sức khoẻ và đời sống của nhân dân, tác động không tốt đến môi trường du lịch và bạn bè quốc tế.

Để tiếp tục kéo giảm tai nạn giao thông, phấn đấu giảm số thương vong do tai nạn giao thông mỗi năm từ 5% đến 10%; khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông trên các trục giao thông chính, các đô thị lớn và trên địa bàn thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và các đô thị lớn, không để xảy ra các vụ ùn tắc giao thông kéo dài trên 30 phút, Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định pháp luật, đẩy mạnh triển khai các đề án, dự án về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông, đồng thời quán triệt, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp sau:

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông; lồng ghép mục tiêu an toàn giao thông, tránh ùn tắc giao thông trong các đề án chiến lược, quy hoạch cấp quốc gia, cấp tỉnh, thành phố, các dự án đầu tư tạo ra nhu cầu giao thông, vận tải lớn.

2. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông, trật tự đô thị; kiên trì xây dựng văn hoá giao thông an toàn và thân thiện môi trường cho mọi tầng lớp nhân dân.

3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về giao thông vận tải, xây dựng, đất đai và du lịch có liên quan đến nhiệm vụ bảo đảm an toàn và chống ùn tắc giao thông; nâng cao năng lực, hiệu lực của lực lượng tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về trật tự an toàn giao thông.

4. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng công tác đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông gắn với duy tu, bảo đảm an toàn giao thông và khai thác có hiệu quả các công trình hạ tầng hiện hữu; nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thuỷ nội địa.

5. Đẩy mạnh tái cơ cấu hệ thống dịch vụ vận tải, nâng cao năng lực, chất lượng và giảm giá để thu hút hành khách, hàng hoá sử dụng vận tải đường sắt, đường thuỷ nội địa, hàng hải, hàng không; đẩy nhanh tiến độ đầu tư, phát triển hệ thống vận tải công cộng trong đô thị, vùng tỉnh và liên tỉnh.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, các thành tựu của cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đối với công tác quản lý, điều hành, tổ chức giao thông, hướng dẫn người tham gia giao thông cũng như hỗ trợ công tác tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

7. Thực hiện đồng bộ các giải pháp hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, kiểm soát chặt điều kiện về an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của các phương tiện cơ giới, đặc biệt là trong các khu vực trung tâm đô thị.

8. Quản lý chặt chẽ hoạt động xây dựng bảo đảm việc đầu tư, xây dựng mới hoặc điều chỉnh, sắp xếp các khu công nghiệp, đô thị, các trung tâm thương mại, trường học, bệnh viện... trong các đô thị phù hợp với năng lực kết cấu hạ tầng giao thông và vận tải công cộng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Bộ Giao thông vận tải

a) Xây dựng và trình sửa đổi Luật giao thông đường bộ năm 2008, nghiên cứu đề xuất sửa đổi Luật giao thông đường thủy nội địa và các quy định pháp luật có liên quan đến trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông; ban hành quy định bắt buộc chủ đầu tư khi lập dự án đầu tư công trình xây dựng lớn phải thiết kế phương án kết nối giao thông vào đường quốc lộ, đường chính trong đô thị, tính toán nhu cầu giao thông phát sinh của công trình, đảm bảo an toàn giao thông và không gây ùn tắc giao thông; khẩn trương xây dựng và trình cấp thẩm quyền phê duyệt quy hoạch toàn ngành và các quy hoạch chuyên ngành thuộc lĩnh vực giao thông vận tải; cập nhật và tiếp tục triển khai Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

b) Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án đầu tư hạ tầng giao thông đã được phê duyệt; khẩn trương đưa tuyến đường sắt đô thị Cát Linh - Hà Đông vào vận hành thương mại và chuyển giao để Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội quản lý, vận hành.

c) Tăng cường công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông, nhất là hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; nghiên cứu báo cáo Chính phủ về việc tăng tỷ trọng vốn cho công tác bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông.

d) Trao đổi, chia sẻ thông tin với Bộ Công an và các bộ, ngành, địa phương nhằm tăng cường công tác phối hợp trong hoạt động đảm bảo an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông; ban hành quy định bắt buộc đối với tổ chức, cá nhân ứng dụng khoa học công nghệ trong hoạt động vận tải và tổ chức giao thông.

đ) Lập và triển khai thực hiện các đề án, dự án bảo đảm trật tự an toàn giao thông cho tất cả các lĩnh vực, tập trung vào nâng cao điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng, an toàn kỹ thuật phương tiện và người điều khiển phương tiện; xử lý dứt điểm các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên quốc lộ vào năm 2020; đưa ra lộ trình cụ thể để xoá bỏ các lối đi tự mở qua đường sắt vào năm 2025, giảm tối thiểu 30% lối đi tự mở vào năm 2021; khẩn trương sửa chữa, bảo đảm an toàn đường cát hạ cánh, đường lãn Cảng hàng không quốc tế Nội Bài, Tân Sơn Nhất.

e) Lập Đề án đầu tư các công trình hạ tầng kết nối và khu hậu cần của các cảng biển, cảng hàng không quốc tế, cảng thủy nội địa trọng điểm nhằm tái cơ cấu thị phần các lĩnh vực vận tải và thúc đẩy phát triển logistics.

g) Hoàn thiện Đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành giao thông vận tải, tập trung đối với lĩnh vực đường bộ, trình Thủ tướng Chính phủ trong Quý IV năm 2019.

h) Ban hành và phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ để ban hành hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cơ sở dữ liệu giao thông vận tải, hệ thống điều khiển giao thông và giao thông thông minh; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý, điều hành quốc gia cho tất cả các lĩnh vực giao thông vận tải, đảm bảo khả năng kết nối và chia sẻ cho lực lượng Công an và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, hoàn thành trong năm 2020.

i) Xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định, chính sách khuyến khích sử dụng phương tiện vận tải công cộng, hạn chế sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân nhằm kéo giảm tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường; lồng ghép vào các quy định pháp luật, chiến lược, quy hoạch của ngành giao thông vận tải; phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện các Đề án đã được phê duyệt của hai thành phố về hạn chế sử dụng phương tiện cá nhân nhằm bảo đảm an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường.

k) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an nghiên cứu, đề xuất cải tiến Giấy phép điều khiển phương tiện giao thông được tích hợp các thông tin cần thiết cho công tác quản lý đối với người điều khiển phương tiện giao thông, đồng thời đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu dùng chung trong công tác cấp Giấy phép lái xe, phục vụ công tác quản lý lái xe và xử lý vi phạm trật tự an toàn giao thông.

2. Bộ Công an

a) Hoàn thiện, trình ban hành quy định về thống kê và chia sẻ dữ liệu về tai nạn giao thông; rà soát, hệ thống hóa và sửa đổi, bổ sung để trình cấp thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông cho phù hợp với tình hình mới; xây dựng Quy chế phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Giao thông vận tải để trao đổi các thông tin phục vụ quản lý nhà nước và kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

b) Lập đề án đầu tư lắp đặt camera để giám sát, chỉ huy điều hành giao thông và xử lý vi phạm giao thông trên địa bàn cả nước; xây dựng và vận hành Trung tâm chỉ huy điều khiển giao thông đảm bảo kết nối và xử lý dữ liệu camera từ các cơ quan, tổ chức khác để phục vụ công tác bảo đảm an toàn giao thông gắn với an ninh trật tự; trước mắt đến năm 2020 triển khai thí điểm tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh và tiến tới triển khai trên toàn quốc từ năm 2022.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về tai nạn giao thông và vi phạm trật tự an toàn giao thông; áp dụng thống nhất việc định danh các khoản thu phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự an toàn giao thông; kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và chia sẻ thông tin với Bộ Giao thông

vận tải, Bộ Y tế, Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, hoàn thành trong năm 2020.

d) Tăng cường tuần tra kiểm soát, chú trọng tuần tra lưu động; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cũng như phương án sử dụng thiết bị ghi hình của các tổ chức được giao quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông để phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm quy định về trật tự, an toàn giao thông, trong đó ưu tiên xử lý hành vi điều khiển phương tiện vi phạm nồng độ cồn, vi phạm quy định tốc độ, sử dụng điện thoại di động, không thắt dây an toàn khi ngồi trên ô tô, không đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe máy, vi phạm quy định về an toàn, kỹ thuật và tải trọng của xe ô tô chở khách từ 09 chỗ trở lên và xe ô tô tải có trọng tải từ 10 tấn trở lên.

đ) Tăng cường năng lực, thường xuyên diễn tập chỉ huy và phối hợp lực lượng giữa Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và các lực lượng khác trong công tác cứu hộ, cứu nạn đối với các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng xảy ra trên đường bộ và đường thủy nội địa, đặc biệt là các vụ tai nạn giao thông trên đường cao tốc.

e) Bổ sung quy định liên quan đến đăng ký xe để bảo đảm nâng cao hơn nữa hiệu quả xử phạt vi phạm giao thông; màu biển kiểm soát xe ô tô phân biệt khác nhau giữa xe thuộc cơ quan nhà nước, xe cá nhân, xe kinh doanh, xe không kinh doanh, xe của lực lượng vũ trang.

3. Bộ Y tế

a) Xây dựng và triển khai các văn bản hướng dẫn thi hành Luật phòng chống tác hại của rượu, bia ngay sau khi Quốc hội thông qua; sửa đổi, bổ sung và ban hành quy định bắt buộc về kiểm tra nồng độ cồn, các chất kích thích thần kinh trong máu đối với tất cả người bị tai nạn giao thông vào cấp cứu, khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế, cung cấp thông tin cho ngành Công an và các cơ quan tư pháp.

b) Lập đề án tăng cường năng lực hoạt động cấp cứu tai nạn giao thông cho hệ thống cấp cứu 115 và Bệnh viện đa khoa cấp huyện trên toàn quốc, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân trong thời gian dưới 30 phút sau khi nhận thông tin yêu cầu cấp cứu, bắt đầu đưa vào triển khai từ năm 2020, hoàn thành vào năm 2025.

c) Lập đề án nâng cao năng lực sơ cấp cứu tai nạn giao thông cho cán bộ y tế cấp xã, thôn, bản, bắt đầu đưa vào triển khai từ năm 2020; xây dựng tài liệu hướng dẫn sơ cấp cứu tại hiện trường tai nạn cho người tham gia giao thông; ban hành hướng dẫn trang bị dụng cụ cứu thương trên các phương tiện giao thông.

d) Thực hiện thống kê số liệu nạn nhân thương tích do tai nạn giao thông vào cấp cứu tại các cơ sở y tế và số liệu nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông từ hệ thống y tế cấp xã, định kỳ cung cấp cho Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

và Ban An toàn giao thông các cấp, sử dụng nguồn kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông từ ngân sách nhà nước theo quy định.

4. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Hoàn thiện chương trình, tài liệu giảng dạy và đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông trung học, tăng thêm thời lượng thực hành, trải nghiệm thực tế, đảm bảo thời lượng tối thiểu 5 tiết/học kỳ đối với học sinh lớp đầu cấp và 3 tiết/1 học kỳ đối với học sinh các lớp khác; đưa kiến thức giáo dục văn hoá giao thông vào chương trình giáo dục mầm non.

b) Tăng cường phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông, văn hóa giao thông và kỹ năng tham gia giao thông và an toàn giao thông qua các hoạt động ngoại khóa cho học sinh, sinh viên; xây dựng tài liệu hướng dẫn và vận động cha mẹ học sinh tham gia hướng dẫn thực hành quy tắc an toàn giao thông đối với học sinh từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông.

5. Bộ Xây dựng

a) Rà soát, lồng ghép nội dung bảo đảm trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông trong quá trình sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn, tiêu chuẩn về quy hoạch, thực hiện quy hoạch và quản lý hoạt động xây dựng.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tăng cường chấn chỉnh công tác quy hoạch, quản lý phát triển đô thị theo quy hoạch được duyệt.

c) Phối hợp với các địa phương kiểm soát chặt chẽ công tác lập, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, bảo đảm khả năng đáp ứng, kết nối giao thông đô thị; đảm bảo quy mô diện tích đỗ xe trong đô thị, các công trình xây dựng, không gian vỉa hè, lối đi bộ; thiết kế, thi công và bảo hành, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đô thị đáp ứng các yêu cầu về an toàn giao thông.

d) Chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch hệ thống trụ sở làm việc của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương các đoàn thể tại Thủ đô Hà Nội đến năm 2030.

đ) Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm chủ trương sử dụng quỹ đất sau khi di dời theo Quyết định số 130/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về biện pháp, lộ trình di dời và việc sử dụng quỹ đất sau khi di dời cơ sở sản xuất công nghiệp, bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và các cơ quan, đơn vị trong nội thành các thành phố.

6. Bộ Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí tăng cường tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về trật tự an toàn giao thông; hàng

tháng đưa nội dung tuyên truyền về trật tự an toàn giao thông vào các cuộc họp giao ban báo chí ở trung ương và địa phương; tổ chức Hội thi thông tin lưu động tuyên truyền về an toàn giao thông; lập Đề án tuyên truyền an toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở giai đoạn 2019 - 2021; Đề án tuyên truyền vận động nhân dân phòng chống tác hại của rượu, bia, thực hiện "Đã uống rượu bia, không lái xe".

7. Bộ Quốc phòng

a) Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông để mọi quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, người lao động trong quân đội gương mẫu, tự giác chấp hành nghiêm quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực bảo đảm trật tự an toàn giao thông, tập trung vào công tác quản lý, sử dụng phương tiện vận tải quân sự; chất lượng đào tạo, sát hạch lái xe; kiểm định an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường xe - máy quân sự, phương tiện vận tải đường thủy.

c) Tăng cường hoạt động tuần tra, kiểm soát, duy trì nghiêm việc chấp hành các quy định của pháp luật, Điều lệnh, Điều lệ của quân đội đối với người điều khiển phương tiện quân sự khi tham gia giao thông; phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng của địa phương xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng.

d) Tăng cường huấn luyện, diễn tập cứu hộ, cứu nạn các tình huống tai nạn, mất an toàn trên biển, trên các tuyến đường thủy nội địa cho lực lượng hải quân và công binh trong toàn quân.

8. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các đơn vị có liên quan nghiên cứu, hoàn thiện chế độ bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới (bao gồm điều kiện bảo hiểm xe cơ giới, quản lý, sử dụng Quỹ bảo hiểm xe cơ giới) phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, nhu cầu thực tiễn nhằm hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông khắc phục hậu quả, giúp cho nạn nhân và chủ xe, người điều khiển xe nhanh chóng ổn định cuộc sống, sinh hoạt và hoạt động sản xuất kinh doanh, góp phần thực hiện bảo đảm trật tự an toàn giao thông và các mục tiêu an sinh - xã hội của Đảng và Nhà nước.

b) Tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung các quy định pháp luật về huy động, quản lý và sử dụng kinh phí trong và ngoài ngân sách cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông.

c) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các bộ, ngành, địa phương quy định pháp luật về cơ chế chính sách khuyến khích, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, phương tiện vận tải hành khách công cộng và các bãi đỗ xe cá nhân gắn với các

tuyến vận tải công cộng, trên các trục giao thông có nhu cầu vận tải lớn và trong khu vực đô thị.

9. Bộ Tư pháp

a) Đẩy nhanh tiến độ sửa đổi, bổ sung Luật xử lý vi phạm hành chính theo hướng tăng mạnh đối với các hành vi vi phạm pháp luật về giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa; rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phát hiện những quy định không phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kiến nghị cơ quan ban hành văn bản sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp quy định pháp luật.

b) Phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tài chính khẩn trương ban hành hướng dẫn thủ tục cưỡng chế thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông khi phương tiện được sử dụng trong hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông được các phương tiện kỹ thuật, nghiệp vụ ghi nhận và phát hiện; đề xuất quy định đơn giản hoá thủ tục xử lý phương tiện bị tạm giữ quá thời hạn mà chủ phương tiện không đến thực hiện quyết định xử phạt.

c) Phối hợp với Bộ Công an, Toà án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao tham khảo các kinh nghiệm quản lý xã hội tiên tiến, làm cơ sở hoàn thiện các quy định pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, phạt nguội, xử lý qua hệ thống tư pháp đối với hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông.

10. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án xây dựng văn hoá giao thông an toàn thông qua các tác phẩm văn hoá, nghệ thuật dân tộc.

b) Kiểm tra, giám sát chặt chẽ để loại bỏ những thông tin kích động hành vi vi phạm quy định pháp luật về trật tự an toàn giao thông trước khi cho lưu hành các tác phẩm văn hoá, nghệ thuật; giám sát chặt chẽ việc gắn quảng cáo rượu, bia với cảnh báo tác hại, nguy cơ xảy ra tai nạn nếu điều khiển phương tiện khi sử dụng rượu, bia.

11. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc sản xuất và lưu thông các sản phẩm, phụ tùng, linh kiện của phương tiện giao thông, mũ bảo hiểm cho người đi mô tô xe máy... giả, không đạt tiêu chuẩn chất lượng trên thị trường.

12. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì nghiên cứu, bổ sung các mục tiêu về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông và giảm ô nhiễm môi trường từ hoạt động giao thông vận tải và dự báo nhu cầu giao thông trong kỳ quy hoạch vào các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện Luật quy hoạch, trong các nhiệm vụ lập quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và

các quy hoạch chuyên ngành có liên quan đến giao thông vận tải và khung tiêu chí đánh giá thực hiện quy hoạch.

b) Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải xây dựng và công bố tiêu chí và ưu tiên phân bổ nguồn đầu tư trung, dài hạn, các nguồn dự phòng và hỗ trợ khẩn cấp từ ngân sách nhà nước, vốn vay ưu đãi cho các dự án đầu tư phát triển giao thông vận tải thực hiện mục tiêu giảm tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường.

13. Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia

a) Xây dựng và triển khai thực hiện chương trình phối hợp về tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường với Đài truyền hình Việt Nam, Đài tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam, Báo Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội, các tổ chức trong và ngoài nước nhằm vận động toàn dân xây dựng văn hoá tham gia giao thông an toàn và thân thiện môi trường.

b) Phối hợp với các bộ, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương huy động các nguồn lực trong và ngoài ngân sách tổ chức các hoạt động thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân, thân nhân của nạn nhân gặp tai nạn giao thông theo đúng quy định pháp luật.

c) Chủ trì, phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Đề án đường dây nóng về tình hình trật tự an toàn giao thông, ùn tắc giao thông; cơ chế và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan có liên quan, bao gồm thông tin về các vụ va chạm, tai nạn giao thông.

14. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a) Xây dựng Kế hoạch bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông trên địa bàn giai đoạn 2019 - 2021 và kế hoạch triển khai, dự toán ngân sách thực hiện hàng năm trình Hội đồng nhân dân thông qua để thực hiện phù hợp điều kiện thực tế của địa phương; sử dụng nguồn kinh phí xử phạt vi phạm hành chính về trật tự an toàn giao thông cho nhiệm vụ bảo đảm an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông.

b) Xác định mục tiêu về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông và giảm ô nhiễm môi trường từ hoạt động giao thông vận tải. Giám sát, tổng hợp tình hình vi phạm quy định trong quản lý quy hoạch và xây dựng có liên quan đến trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông trên địa bàn tỉnh, thành phố.

c) Chỉ đạo các sở, ngành và địa phương trên địa bàn trao đổi, chia sẻ thông tin nhằm tăng cường công tác phối hợp trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và tổ chức giao thông; đồng thời, ứng dụng mạnh mẽ khoa học công nghệ trong quản lý hoạt động vận tải và tổ chức giao thông trên địa bàn, kết nối,

tích hợp với hệ thống điều hành chung của bộ, ngành ở trung ương để triển khai đồng bộ kể từ năm 2022.

d) Đẩy mạnh tuyên truyền giáo dục, phổ biến quy định pháp luật về an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường; phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội, các loại hình văn hóa nghệ thuật dân tộc, các công cụ truyền thông hiện đại để tạo chuyển biến trong hành vi của người tham gia giao thông.

đ) Chỉ đạo các ngành chức năng tăng cường tuần tra, kiểm soát xử lý nghiêm các vi phạm quy định về trật tự an toàn giao thông; kiểm tra, siết chặt kỷ cương công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; quản lý an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện cơ giới đường bộ, phương tiện thủy nội địa; an toàn trong hoạt động vận tải đường bộ; đường thủy nội địa; tăng cường công tác kiểm soát tải trọng phương tiện giao thông và các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện quy định bắt buộc đội mũ bảo hiểm đối với người đi mô tô, xe gắn máy, xe đạp điện.

e) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp vận động các đoàn thể chính trị - xã hội trên địa bàn tham gia cảnh giới, bảo đảm an toàn giao thông tại điểm giao cắt đường bộ với đường sắt không có rào chắn; sử dụng quỹ bảo trì đường bộ và huy động nhân dân tham gia làm gờ giảm tốc và cấm biển cảnh báo nguy hiểm từ đường phụ ra đường chính, lối đi tự mở qua đường sắt; gắn trách nhiệm và xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cấp huyện, xã nếu để phát sinh lối đi tự mở qua đường sắt hoặc đầu nối công trình vào đường bộ trái phép.

g) Không xem xét các hình thức thi đua, khen thưởng nhà nước đối với tập thể Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện, xã và Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Trưởng Ban An toàn giao thông tỉnh, huyện nếu trong năm để xảy ra tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng trên địa bàn mà nguyên nhân đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo nhưng chưa khắc phục (điểm đen về tai nạn giao thông, đường dân sinh, lối đi tự mở, đường ngang đường sắt...).

15. Ủy ban nhân các thành phố: Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Thành phố Hồ Chí Minh

a) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành có liên quan khẩn trương hoàn thiện, cụ thể hóa đề án Quy hoạch giao thông vận tải đến năm 2030 tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; xây dựng phương án quy hoạch không gian ngầm, mặt đất và không gian trên cao, trình Chính phủ phê duyệt; tổ chức lập, phê duyệt các đề án quy hoạch sử dụng các quỹ đất sau khi di dời các cơ quan trung ương, trường học, bệnh viện... khỏi khu vực nội thành, gắn với bố trí quỹ đất và hạ tầng phục vụ các cơ sở mới trước khi phải di dời ra khỏi khu vực nội thành.

b) Chỉ phê duyệt đầu tư các khu chung cư, nhà cao tầng, trung tâm thương mại khi phù hợp với quy hoạch, đáp ứng yêu cầu và quy định về bãi đỗ xe, hạ tầng giao thông và kết nối giao thông với các trục đường chính trong đô thị.

c) Ưu tiên ngân sách và huy động các nguồn xã hội quá để đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch bảo đảm trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

d) Đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, đặc biệt là các trục hướng tâm, khép kín các đường vành đai, các dự án đường sắt đô thị tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, bến, bãi đỗ xe, cảng thủy nội địa; các công trình hạ tầng giao thông kết nối cảng hàng không, cảng biển trọng điểm trên địa bàn; tăng cường công tác kiểm tra duy tu, duy trì, đảm bảo cầu, đường êm thuận phục giao thông thông suốt, an toàn.

đ) Khẩn trương xây dựng trung tâm quản lý điều hành giao thông đô thị gắn với cơ sở dữ liệu kết nối toàn bộ hệ thống giám sát hành trình xe ô tô, camera giao thông, đèn tín hiệu giao thông trong đô thị trên các tuyến đường để quản lý điều hành giao thông, xử lý vi phạm; cung cấp thông tin trực tuyến và hướng dẫn tham gia giao thông; kết hợp bảo vệ an ninh trật tự, phòng chống tội phạm.

e) Thường xuyên rà soát, điều chỉnh tổ chức giao thông tại các nút giao thông, các tuyến đường theo thẩm quyền; cấm, hạn chế hoạt động phương tiện cơ giới cá nhân để ưu tiên hoạt động của phương tiện cứu hộ và phương tiện giao thông công cộng khi cần thiết; điều chỉnh, đồng bộ bề rộng lòng đường, vỉa hè nhằm tối ưu hóa khả năng thông qua, tránh ùn tắc; tăng cường bảo đảm trật tự giao thông đô thị, quản lý sử dụng vỉa hè đảm bảo quyền ưu tiên dành cho người đi bộ; sắp xếp hợp lý các hoạt động sử dụng tạm thời vỉa hè, lòng đường để ưu tiên làm điểm trông giữ xe, hoặc kinh doanh, buôn bán... đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và hạn chế làm ảnh hưởng đến đời sống của bộ phận người dân nghèo sống phụ thuộc kinh doanh, buôn bán nhỏ; rà soát, tổ chức hợp lý các khu vực gầm cầu, gầm đường trên cao để sử dụng tạm thời làm bãi đỗ xe.

g) Nâng cao năng lực phản ứng với sự cố giao thông, khả năng ứng phó với biến đổi khí hậu (mưa lớn, ngập lụt, triều cường và các hiện tượng biến đổi khí hậu khác) của hệ thống kết cấu hạ tầng nói chung và hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông nói riêng; nghiên cứu các phương án tổ chức giao thông ứng phó tình trạng úng ngập cục bộ, đặc biệt là đối với địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ.

h) Tiếp tục xã hội hóa phát triển vận tải hành khách công cộng và dịch vụ hỗ trợ vận tải; mở các tuyến buýt kế cận từ trung tâm đô thị kết nối với địa phương xung quanh; lựa chọn xe buýt có sức chứa phù hợp với hạ tầng và nhu cầu đi lại; tổ chức xe buýt kết nối với các nhà ga đường sắt quốc gia, bến xe khách, ga đường sắt đô thị; sắp xếp hợp lý luồng tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh vào các bến xe khách; tiếp tục bố trí kinh phí để trợ giá cho hành khách và hỗ trợ phát triển xe

buýt thân thiện với môi trường theo quy định hiện hành. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải xây dựng kế hoạch, bố trí nguồn kinh phí để hỗ trợ phát triển phương tiện vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt sử dụng năng lượng điện và nhiên liệu khác thân thiện với môi trường.

i) Khuyến khích các bến xe xã hội hóa đầu tư (bến xe hiện hữu và các bến xe mới) nâng cấp xây dựng thành bến xe cao tầng, gắn với tổ hợp thương mại, đồng thời tổ chức các loại hình vận tải hành khách khác như: Xe buýt, taxi, xe du lịch, xe bốn bánh có gắn động cơ (chạy điện hoặc xăng sinh học) để kết nối với điểm đầu, cuối xe buýt khối lượng lớn, ga đường sắt đô thị, ga đường sắt chở khách, cảng hàng không.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Tổ chức thực hiện

a) Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 16/2008/NQ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2008 của Chính phủ về từng bước khắc phục ùn tắc giao thông tại thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh và Nghị quyết số 88/2011/NQ-CP ngày 24 tháng 11 năm 2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

b) Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát lại việc thực hiện các kế hoạch, đề án bảo đảm trật tự an toàn giao thông đã và đang thực hiện trong thời gian qua, xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của bộ, ngành, địa phương mình để triển khai thực hiện Nghị quyết này, ban hành trong quý I năm 2019.

c) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ động tổ chức thực hiện và phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành trong việc triển khai các giải pháp về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông và Nghị quyết này.

d) Đề nghị các cấp ủy đảng, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và các tổ chức đoàn thể tích cực vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên gương mẫu chấp hành các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị để kiểm chế và giảm thiểu tai nạn giao thông, chống ùn tắc giao thông và ô nhiễm môi trường.

đ) Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia phối hợp với các bộ, ngành có liên quan cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp đã giao trong Nghị quyết này vào nội dung, kế hoạch "Năm An toàn giao thông"; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, chống ùn tắc giao thông theo chỉ đạo của Chính phủ, báo cáo kết quả thực hiện lên Thủ tướng Chính phủ.

2. Chế độ báo cáo

a) Hằng quý các Bộ, ngành, Ủy ban nhân các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong nghị quyết này tại hội nghị giao ban trực tuyến toàn quốc về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

b) Định kỳ tháng 12 hàng năm các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia báo cáo kết quả việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp được giao nêu tại Nghị quyết để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- Các thành viên Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Văn phòng Ủy ban ATGT Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg, TGD Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, CN (3) pvc. 204

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Xuân Phúc

